



# LUẬN BÀN VỀ MỘT SỐ KHẨU HIỆU GIÁO DỤC

NGUYỄN QUỐC TRI

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: trinq@hnue.edu.vn

**Tóm tắt:** Hiện nay, nhiều câu khẩu hiệu giáo dục phản ánh những vấn đề liên quan đến thực tiễn giáo dục và xã hội của Việt Nam. “Tất cả vì học sinh thân yêu”, “Vi tất cả học sinh”, “Vi học sinh tất cả”... vừa là những biểu ngữ nổi bật, vừa là những khẩu hiệu giáo dục có giá trị dẫn dắt và cổ động rất rõ ràng. Suy nghĩ một cách tỉ mỉ những khẩu hiệu giáo dục này nhắc nhở và hiệu triệu mọi người quan tâm đến học sinh, chú trọng học sinh, coi học sinh là chủ thể, thể hiện tinh thần “toàn tâm toàn ý vì học sinh phục vụ”, nhưng thực hiện được thì rất khó. Những khẩu hiệu này có thể trở thành tiêu chuẩn tham khảo cho hành động giáo dục, nhưng không thể nào trở thành kim chỉ nam cho hành động hoặc nguyên tắc cơ bản của công tác giáo dục.

**Từ khóa:** Khẩu hiệu giáo dục; vì học sinh; nhà trường; giáo viên.

(Nhận bài ngày 30/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 17/4/2017; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Khẩu hiệu luôn có giá trị định hướng rất lớn. Khẩu hiệu giáo dục (GD) cũng như vậy. Tuy nhiên, làm thế nào để hiểu một cách thấu đáo những khẩu hiệu GD này? Làm thế nào để giải thích một cách có cơ sở khoa học giá trị của những câu khẩu hiệu đó? Phân tích biện chứng và những tồn tại, bất hợp lí của các khẩu hiệu ra sao?... Đây là những vấn đề đặt ra rất đáng để chúng ta suy ngẫm. Luận bàn một số khẩu hiệu GD phản ánh những vấn đề liên quan đến thực tiễn GD và xã hội của Việt Nam; mối quan hệ giữa dạy và học trong GD nhà trường; mối quan hệ giữa GD nhà trường, gia đình và xã hội; trách nhiệm của giáo viên (GV), cán bộ quản lý đối với các vấn đề GD... từ đó đưa ra những góc nhìn mới hoặc sự cộng hưởng về giá trị của các khẩu hiệu GD,... là những vấn đề đáng quan tâm.

Ở những nơi trang trọng của nhiều trường học mầm non và trường phổ thông, hoặc ở những vị trí nổi bật của nhiều thôn xóm, khu phố, người ta luôn bắt gặp khẩu hiệu: “Tất cả vì học sinh (HS) thân yêu”, “Vi tất cả HS”, “Vi HS tất cả”... Những khẩu hiệu GD này hết sức phổ biến, hấp dẫn và thu hút sự chú ý của mọi người, được không ít nhà trường và gia đình lấy làm chuẩn mực, đồng thời trở thành “triết lí xây dựng” hoặc “tư tưởng GD” của họ. Mỗi khẩu hiệu hoặc biểu ngữ đều có cụm từ “tất cả”, nghe giống như khẩu lệnh có ý nghĩa hàm súc. Thế nhưng, suy xét cẩn thận, chúng ta cần chú ý hai phương diện: 1/ Ước nguyện ban đầu hoặc mục đích cơ bản của các khẩu hiệu GD này là gợi ý và hiệu triệu mọi người quan tâm đến HS, coi trọng HS, lấy HS làm chủ thể, thực hiện nền GD “vì HS”, biểu dương tinh thần “toàn tâm toàn ý vì HS”, điều này có ý nghĩa khích lệ, xứng đáng được khẳng định và ghi nhận; 2/ Những câu khẩu hiệu này gần như được mọi người nghe quen tai, còn việc thực hiện thì không phải là dễ dàng. 3 từ “tất cả” dễ nghe, ngoại trừ “vì tất cả HS” là dễ hiểu, 2 từ “tất cả” còn lại có phạm vi rất rộng,

nhệm vụ đặt ra rất nặng nề, do vậy cần được bàn bạc và tranh luận thêm.

## 2. “Vi tất cả học sinh” thể hiện sự công bằng giáo dục và một nền giáo dục chất lượng tốt nhất cho mọi học sinh

“Vi tất cả HS” - “tất cả” ở đây là khái niệm về số lượng, chỉ tất cả mọi HS trong xã hội. Hàm ý của câu này là trong sự nghiệp GD không được bỏ sót bất kể một HS nào “cho dù là một cũng không thể thiếu”. Tổng quát trên lĩnh vực GD là cần thể hiện sự công bằng trong GD. Mục đích và kết quả cuối cùng của GD cần phải là “lấy GD con người làm nền tảng”, vì sự phát triển và trưởng thành của tất cả HS. Một nền GD chân chính phải là một nền GD hướng tới toàn thể HS.

### 2.1. “Vi tất cả học sinh” là quan tâm và yêu thương học sinh một cách rộng rãi

Từ xưa đến nay, rất nhiều nhà GD lỗi lạc đều đã đề xuất tư tưởng GD bình đẳng cho mọi người, nhiều quốc gia dân chủ cũng đã tiến hành nền GD phổ cập. Là một sự nghiệp có tính công ích, phạm vi của GD cần mang tính chất toàn dân, công bằng và bình đẳng, chứ không phải là đặc quyền của thiểu số giai cấp và giai tầng. Bất cứ ai cũng không có quyền tước đoạt quyền lợi và cơ hội tiếp nhận GD của người khác. Một mặt, chúng ta cần theo đuổi mục tiêu phổ cập hóa GD, vì người tiếp nhận GD “được đi học” mà phấn đấu. Mặt khác, chúng ta cũng cần theo đuổi một nền GD có chất lượng cao, vì người tiếp nhận GD “học được tốt” mà phấn đấu. Mỗi một HS, bất luận hoàn cảnh gia đình, địa vị xuất thân... đều có quyền lợi và cơ hội tiếp nhận GD như nhau. Trong quá trình GD phải thể hiện tính công bằng. Tất cả HS, bất luận là thông minh hay chậm phát triển, khỏe mạnh hay khuyết tật, xuất sắc hay từng mắc lỗi,... đều là nội dung công việc của chúng ta, đều là đối tượng để chúng ta quan tâm và chăm sóc. Nhấn mạnh đến GD không bỏ qua bất kể một HS nào để chúng ta không để một HS

nào tụt lại phía sau, ngăn chặn tận gốc sự sùng ái, cứng chiểu và thiên vị những HS ưu tú, phân đối việc loại bỏ những HS khó khăn, để trẻ em đúng độ tuổi được đến trường và hưởng những quyền lợi học tập như nhau, thực hiện mục tiêu trọng đại là nâng cao dân trí.

**2.2. “Vi tất cả học sinh” chính là cần kiên trì thực hiện công bằng giáo dục**

Trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa công bằng, dân chủ và văn minh ngày hôm nay, công bằng GD đã trở thành nền tảng quan trọng của công bằng xã hội, là con đường cơ bản để nâng cao trình độ văn hóa, khoa học và đạo đức nhân dân. Thúc đẩy và giữ gìn công bằng GD là lời hiệu triệu của thời đại, là yêu cầu của nhân dân, cũng là sự lựa chọn tất yếu và kết quả của sự phát triển tự thân nền GD.

Ở cấp độ quốc gia, nhằm đẩy mạnh công bằng GD, Chính phủ Việt Nam đã ban hành và thực hiện nhiều chính sách và biện pháp, chẳng hạn: cải tiến phương thức phân phối nguồn lực GD, mở rộng đầu tư cho các trường học khó khăn và trường học ở vùng nông thôn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn ở khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên; xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ quốc gia, có chính sách hỗ trợ hoặc cho vay hướng đến HS những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; cải tiến chế độ tuyển sinh đại học, dành ưu tiên cho HS khó khăn tham gia thi tuyển sinh đại học,... làm cho sự công bằng GD được thúc đẩy. Đồng thời, nhằm thích ứng với yêu cầu “học được tốt” của đông đảo quần chúng nhân dân, Việt Nam đang xây dựng hệ thống GD mở nhằm “thực hiện nền GD thỏa mãn nhân dân”, “ai cũng được học hành”.

Ở cấp độ nhà trường, ra sức đẩy mạnh công bằng GD, để mọi HS đều có thể tiếp nhận nền GD tốt đẹp, đó là trách nhiệm xã hội không thể thoái thác của GD nhà trường trong thời kì mới. Thực hiện công bằng GD yêu cầu sự nỗ lực và cố gắng của mỗi chúng ta. “Vi tất cả HS” yêu cầu trước hết phải đối xử bình đẳng với mỗi HS, chân thành tiếp nhận mỗi HS, dành cơ hội GD ngang nhau cho HS, đây chính là tiền đề để thực hiện công bằng GD. Nhà trường các cấp phải nỗ lực thực hiện dạy tốt cho mỗi HS, nâng cao chất lượng GD toàn diện. Cổng trường phải luôn rộng mở cho tất cả mọi HS. Nhà trường không nên dựa vào sự khác biệt trong sự phát triển của HS mà có thái độ phân biệt đối xử. Nhà trường cũng không nên tổ chức các lớp “trọng điểm”, lớp “ưu điểm”, lớp “nhanh”, lớp “chậm”... HS đến trường cần được bình đẳng trong phân chia lớp; phân phối hợp lí nguồn lực GV,... để cho mỗi HS đều có thể thụ hưởng “bình đẳng GD” ở khắp mọi nơi.

GV cần xây dựng “HS quan” bình đẳng. Bình đẳng khi đối xử với mỗi HS, tiếp nhận mỗi HS, đặc biệt là quan tâm yêu mến đối với những HS mồ côi, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật,... HS xuất thân và lớn lên trong những môi trường gia đình khác nhau, tình trạng phát triển cá nhân không tương đồng,... đòi hỏi người làm công tác GD không được phân biệt hoặc kì thị bất cứ

một HS nào. Trong mắt GV, mỗi HS là mỗi sinh mệnh tươi sáng. Trong quá trình GD, GV cần quan tâm và thấu hiểu mỗi HS khiến cho mỗi HS đều có thể hiểu rõ cơ hội trưởng thành và thành công, để HS từ thành công này hướng đến thành công khác.

GD không chỉ cần phải thúc đẩy sự phát triển toàn diện của HS mà còn cần phải quan tâm đến sự khác biệt cá thể HS. Điều này chính là thực hiện yêu cầu nội tại của công bằng GD. Tuy nhiên, công bằng GD không có nghĩa là đồng đẳng về phương pháp và kết quả GD. Công bằng GD vừa là chủ trương GD cho tất cả mọi người (“hữu giáo vô loại”), mọi người đều được tiếp nhận GD (thể hiện nguyên tắc bình đẳng), vừa là chủ trương “vi bồi dưỡng nhân tài mà thực hiện GD” (nguyên tắc khác biệt). Trên mỗi ý nghĩa, công bằng chính là tính hợp lí, mọi người đều có quyền bình đẳng tiếp nhận GD theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công bằng GD cũng không né tránh tính khác biệt của cá thể HS. Do có sự khác biệt về đặc điểm cá tính và sự khác biệt về phương thức tiếp nhận GD, làm cho trình độ và phương hướng phát triển của HS xuất hiện sự khác biệt, điều này cũng là công bằng và hợp lí. Do vậy, một mặt, trên cơ sở của việc đầu tư GD ổn định và không ngừng tăng lên của quốc gia, hoàn thiện chế độ tài chính, tăng mức đầu tư cho các trường học khó khăn, giúp đỡ họ trang bị thiết bị, dụng cụ dạy học... Đây chính là yêu cầu cơ bản để thực hiện công bằng GD. Mặt khác, tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, nâng cao trình độ dạy học và GD của giáo viên cũng là điều quan trọng để đảm bảo cho công bằng GD. GV có trình độ cao chính là nguồn lực GD chất lượng tốt. Hiện nay, mâu thuẫn cơ bản của GD Việt Nam là yêu cầu GD không ngừng được nâng cao của đông đảo nhân dân với nguồn lực GD, đặc biệt là nguồn lực GD chất lượng cao nhưng chưa đủ. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn tới việc chạy/chọn trường, chạy/chọn lớp kịch liệt ở nhiều địa phương, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Do vậy, tăng cường các nguồn lực GD chất lượng cao là một nhiệm vụ hàng đầu để thực hiện công bằng GD, trong đó bồi dưỡng đội ngũ GV có trình độ cao, đáp ứng những yêu cầu của quốc gia, của xã hội và HS cũng chính là nhiệm vụ cấp bách hiện nay của GD Việt Nam.

**3. “Tất cả vì học sinh thân yêu” với tinh thần quan tâm, chú trọng học sinh, coi học sinh là chủ thể giáo dục**

“Tất cả vì HS thân yêu” - “tất cả” ở đây hàm chỉ tất cả những nhân tố ảnh hưởng khách quan và chủ quan trong xã hội và mọi hành vi của mọi người đều vì HS; toàn bộ công việc của nhà GD đều vì HS. Trọng điểm của “Tất cả vì HS thân yêu” là toàn bộ mọi công tác đều vì sự phát triển của HS. Hiểu trên phương diện tích cực, điều này thể hiện một tinh thần phục vụ “vất vả để cho HS phát triển”; là biểu hiện của sự thừa nhận địa vị chủ thể của HS. Toàn bộ công việc của nhà trường, gia đình và xã hội đều vì HS.

**3.1. “Tất cả vì học sinh” trên bình diện xã hội**

Nhà nước ban hành “Luật Bảo vệ, chăm sóc và GD trẻ



em”, “Luật GD”,... và các quy định luật pháp khác đều vì HS. Tất cả các phương diện trong tổ chức hoạt động GD cũng đều lấy HS làm xuất phát điểm. Nhấn mạnh toàn xã hội đều coi trọng GD, ủng hộ GD, xây dựng môi trường toàn dân coi trọng GD,... mới có thể tiến hành bồi dưỡng, GD thế hệ trẻ đạt được hiệu quả. “Khẩu hiệu *“Tất cả vì HS thân yêu”* phải trở thành điều tâm niệm thường trực trong ý thức và tình cảm của từng người; là động lực tinh thần lớn lao thúc đẩy phong trào thi đua *“Dạy tốt, học tốt”* có bước phát triển mới”.[1]

**3.2. “Tất cả vì học sinh” trong giáo dục gia đình**

Đã có ai từng nghĩ rằng *“Tất cả vì HS”* (ở gia đình thì *“tất cả vì con cái”*) có thể là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự tổn thương hạnh phúc cá nhân, ảnh hưởng đến sự phát triển tương lai của thế hệ trẻ và xã hội? Câu nói *“Tất cả vì con cái”* trở thành mục tiêu và động lực duy nhất của bản thân từng gia đình. Người lớn làm mọi việc với tâm nguyện *“tất cả đều vì sự tốt đẹp cho con”*. Gia đình liệu có đạt được mục tiêu lí tưởng như ban đầu đã đặt ra đối với trẻ hay không? Chúng ta biết rằng, sự trưởng thành của con trẻ tuân theo những quy luật của tự nhiên, đòi hỏi phải trải qua từng bước một để phát triển. Một đứa trẻ khi tập đi, nếu như chưa bị ngã bao giờ thì đứa trẻ đó không thể đi được. Tương tự như vậy, một người chưa bao giờ biết khổ cực thì không thể nào trưởng thành được. Do vậy, nếu như chúng ta chưa bao giờ cho đứa trẻ biết sự khó khăn, vất vả thì trong tương lai chúng sẽ không biết chia sẻ, ứng phó với sự khổ cực, gian nan, và trong xã hội này chúng khó mà thành công được. Nếu như chúng ta muốn tạo dựng *“cơ nghiệp trăm năm”*, thì chúng ta cần *“nghiêm khắc”* hơn đối với trẻ nhỏ, để cho chúng trải nghiệm và trưởng thành.

Làm cha mẹ, ai cũng có nguyện vọng cho tương lai tốt đẹp của con cái, đều hi vọng sau khi đã dành cho con tất cả, hạnh phúc và lí tưởng của mình có thể được con cái thực hiện. Cha mẹ đem toàn bộ sự kì vọng của mình ủy thác lên con cái, đây là một sai lầm vô cùng lớn. *“Tất cả vì con cái”* không phải là thay thế con cái hoàn thành những việc mà chúng phải/nên làm, cũng không phải là thay thế con trẻ để suy nghĩ, giải quyết, đảm nhận nhiệm vụ cho chúng. Những gì mà đứa trẻ suy nghĩ được, nói được, làm được thì người lớn không suy nghĩ thay, nói thay và làm thay. *Làm cha mẹ, điều quan trọng nhất là xây dựng môi trường gia đình tốt đẹp, vận dụng những quan niệm và phương pháp GD đúng đắn và tốt đẹp để dẫn dắt con cái trưởng thành một cách tốt đẹp.* Vậy thì, quan niệm GD như thế nào thì được gọi là đúng đắn và tốt đẹp? Trong tác phẩm *“Émile hay là về GD”*, nhà GD Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) đã đề xuất GD phải tuân theo *“luật tự nhiên”*. Do thiên nhiên đã tạo ra con người là trẻ em trước khi trở thành người lớn nên *“phải để cho trẻ em được hưởng những quyền của trẻ em và chăm sóc, GD trẻ em cũng có những cách riêng, phù hợp với thể trạng và khả năng nhận thức trong từng giai đoạn lứa tuổi. (...) Thiên nhiên muốn trẻ con là trẻ con trước khi trở thành*

*người lớn... Tuổi thơ có những nhận thức riêng, những tư tưởng riêng và những cảm giác riêng, do vậy không có gì phi lí bằng việc chúng ta muốn thay thế những thứ đó bằng những nhận thức, tư tưởng và cảm giác của chúng ta. Hơn thế nữa, khi chúng ta hiểu đứa trẻ, chúng ta sẽ chấp nhận nó hơn. Các bạn hãy thương yêu tuổi thơ, các bạn hãy cho chúng chơi giỡn, vui đùa và làm bất cứ cái gì thuộc bản năng để thương của chúng”*.[2]

Những người làm cha mẹ cần phải hiểu những nguyên lí GD này. *“Tất cả vì con cái”* là cản tạo nên những cơ hội để cho trẻ phát triển một cách độc lập, cần lắng nghe ý nguyện và tôn trọng nhân cách của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tự rèn luyện, để cho trẻ một con đường tự do. *“Tất cả vì con cái”* đòi hỏi cần dùng nhiều thời gian suy nghĩ lại về mình, cần không ngừng học hỏi về quan niệm và phương pháp GD con cái, không nên phóng túng và nuông chiều con trẻ, tạo cho chúng không gian phát triển tự nhiên,... sẽ tạo nên hiệu quả GD tốt đẹp.

**3.3. “Tất cả vì học sinh” trong giáo dục nhà trường**

*“Tất cả vì HS thân yêu”* - ai có thể làm được điều này? Làm thế nào để đạt được? Nếu như *“tất cả”* của nhà trường đều vì HS mà hoàn toàn không quan tâm đến những vấn đề khác, như thế, nhà trường và GV tồn tại và phát triển như thế nào? Mà không có sự tồn tại của nhà trường và giáo viên, thì sự phát triển của HS làm thế nào để duy trì được? Trên thực tế, câu khẩu hiệu *“Tất cả vì HS thân yêu”* đôi khi trở thành *“lời muốn nói”* của một số trường học và giáo viên - *“Chúng tôi làm tất cả cũng là vì để tốt hơn cho HS”*. (Ý nghĩa khác của câu này là: *Đừng quan tâm tới chúng tôi đã làm gì, cũng đừng quan tâm chúng tôi làm như thế nào, đúng hay sai, tất cả đều không cần hoài nghi*). Ngoài ra, ở không ít trường học, nói là *“Tất cả vì HS thân yêu”* nhưng thực chất *“tất cả”* ở đây là chỉ vì thành tích làm việc hoặc vì lợi nhuận của lãnh đạo nhà trường bởi vì HS là công cụ để họ đạt được danh lợi, là tài nguyên của họ, GV chỉ là công cụ để họ *“tranh danh đạt lợi”*. *“Tất cả vì HS thân yêu”* lúc này chỉ là giả tạo để họ lợi nhuận hóa mà thôi. Cái gọi là *“Tất cả vì HS thân yêu”* cũng chỉ là một câu khẩu hiệu, nó thậm chí không thể trở thành chuẩn tắc hành vi của những người khởi xướng công việc.

**4. “Vi học sinh tất cả” là tinh thần “toàn tâm toàn ý vì học sinh phục vụ”**

*“Vi HS tất cả”* - *“tất cả”* là chỉ toàn bộ cuộc sống của HS. Ý nghĩa của câu này là: *hết là những việc có liên quan đến HS, chúng ta đều cần phải nỗ lực để làm.* Trên ý nghĩa tích cực mà nói, câu nói này thể hiện một sự quan tâm cẩn thận và sự chăm sóc ân cần chu đáo. *“Tất cả”* ở đây đã bao hàm các phương diện nhu cầu trong quá trình phát triển của HS như: hiện tại, tương lai, trí thức, năng lực, văn hóa, phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, tình cảm, thái độ, tính cách, giá trị quan, nhân sinh quan, thế giới quan, phương thức tư duy, phương pháp học tập, trình độ trí tuệ, thói quen sinh hoạt,... vô cùng toàn diện.

Tuy nhiên, trên thực tế, vì cuộc sống của trẻ, rất nhiều phụ huynh coi *“con cái như minh châu”*, không

khiến chúng làm bất cứ việc gì, cứ thế về sau trẻ không được trang bị đầy đủ từ kiến thức cho đến bản lĩnh. Có một trào lưu lớn trong xã hội hiện đại, rất nhiều gia đình đã “quy hoạch” xong các phương diện học tập, cuộc sống, công việc, thậm chí là tình yêu và gia đình cho con cái ngay khi chúng còn nhỏ. Chúng ta đều biết rằng, về cơ bản, tất cả sự thương yêu, che chở và GD của cha mẹ không thể nào thỏa mãn hoàn toàn tất cả những yêu cầu trên con đường trưởng thành của đứa trẻ, cha mẹ không thể nào trừ tính hết được tương lai của con cái.

Trong sự nghiệp GD của nhà trường, suy xét về khẩu hiệu “Vi HS tất cả”, vấn đề đáng để suy nghĩ sâu sắc hơn, đó là: *Thứ nhất*, có hay không có khả năng “Vi HS tất cả” này? Mặc dù GV đều chú ý và quan tâm đến “tất cả” của HS, nhưng tinh thần và thể lực của GV là có hạn, mà hiện nay công việc yêu cầu GV cần thực hiện là quá nhiều, họ chỉ có thể lựa chọn những vấn đề chủ yếu nhất, quan trọng nhất, hữu ích nhất để tiến hành hướng dẫn và chỉ bảo, chứ những điều này không thể nào là “tất cả” của HS được. *Thứ hai*, có hay không có yêu cầu “Vi HS tất cả” này? Câu trả lời là không. Cách nói “Vi HS tất cả” đã xem nhẹ tính chủ thể và tính chủ động của HS, làm tổn thương tính tích cực và tính chủ động của họ, không chú ý đến tính xã hội và tính hệ thống của GD.

GD yêu cầu phải cụ thể và thiết thực, phải nắm vững trọng điểm công tác trong từng giai đoạn và từng thời kì, lựa chọn biện pháp GD và dạy học nào là chủ yếu và quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ “phát triển hoàn toàn các năng lực sẵn có của các em”. *“Trong con người từ đâu, từ trong bào thai và khi mới sinh ra đã tiềm ẩn các khả năng để sinh tồn và phát triển. GD phải lưu tâm đến điểm xuất phát đó và cấu tạo nội dung, chương trình, tài liệu dạy và học như thế nào đó để biến các tiềm năng thành khả năng, tạo lập được “giá trị bản thân”, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống của chính mình và cũng là yêu cầu phát triển của cộng đồng, xã hội, đất nước”* [3]. “Vi HS tất cả” chính là vì ngày hôm qua, hôm nay và ngày mai của HS, là một quá trình thực hiện từng bước kế hoạch toàn diện, hoàn chỉnh, chứ không phải là ôm đồm đảm trách tất cả cho HS, càng không phải là can dự (tham dự và bàn bạc) đến tất cả của HS. Xuất phát điểm và đích đến của GD là nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của HS, nghĩa là cần giúp HS có điều kiện phát triển toàn diện, tự do, đầy đủ, chủ động, hài hòa,... chứ không phải là phát triển phiến diện, kim nén, bị động,...GD cần quan tâm và coi trọng toàn bộ quá trình phát triển và trưởng thành của HS, khai thác được các yêu cầu trên mọi mặt để phát triển HS. Nhà trường, gia đình và xã hội cần dành cho trẻ em một tình yêu thương toàn diện và một nền GD toàn diện, nhằm giúp cho trẻ em phát triển một cách khỏe mạnh và hạnh phúc. Hoạt động của nhà trường và GV là nhằm phục vụ HS, chăm lo cho sự phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần của HS, thực hiện các công việc nhằm nâng cao tố chất tổng hợp của HS. GD nhà trường cần thấm thấu quan niệm này. Đã có định vị phương hướng này thì trong thực tiễn GD và dạy học cần nghiên

cứu và thực hiện các kế hoạch GD và dạy học phát triển toàn diện HS.

Một điều cần phải chỉ ra, đó là: *“Tất cả vì HS thân yêu”, “Vi tất cả HS”, “Vi HS tất cả”* về thực chất là thể hiện một cách rõ ràng ý thức của người GV: lấy sự trưởng thành tốt đẹp và cuộc sống hạnh phúc của trẻ em làm nhiệm vụ của mình. Khi ý thức của người GV đã được nhận thức một cách rõ ràng thì sẽ giúp họ nâng cao năng lực và trách nhiệm của bản thân. Không sai lắm khi nhận định rằng tất cả của HS đều liên quan đến bản thân người GV. Chỉ cần vì HS, dốc hết tâm huyết vì HS, thì tất cả đều được đến đáp một cách xứng đáng. Niềm tin này là mạnh mẽ. Làm người GV, có thể coi nghề nghiệp của bản thân là cao thượng, là “cao quý và ưu việt” dưới ánh mặt trời, nhưng đừng bao giờ coi mình là đáng thượng để toàn trí toàn năng. GV không có và cũng không cần phải có những năng lực như vậy; GV không cần thiết và không nên phải đảm trách trách nhiệm này. Do vậy, nếu không ý thức rõ ràng về nghề GV sẽ khiến cho GV xem nhẹ tính chủ thể của HS, thậm chí không coi HS là những cá nhân độc lập, tổn thương đến nhân cách và tâm hồn HS, không thể hiện được sự quan tâm, ân cần, gần gũi và ảm áp trong mối quan hệ thầy trò.

### 5. Kết luận

Ước nguyện ban đầu của các khẩu hiệu GD “*Tất cả vì HS thân yêu*”, “*Vi tất cả HS*”, “*Vi HS tất cả*” trên đây là tốt đẹp. Nguyên nghĩa của các câu khẩu hiệu này giống như quan điểm “*lấy HS làm trung tâm*”, “*GD lấy HS làm gốc*” mà hiện nay chúng ta đang thực hiện. Nội dung cơ bản thể hiện ở chỗ: Trẻ em là tương lai của đất nước, trẻ em là niềm hi vọng của dân tộc, nhất định phải dành cho các em một nền GD chất lượng tốt nhất, nỗ lực nâng cao năng lực và tố chất của các em, giúp đỡ các em có một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc. Đây chính là một mục tiêu, cũng là một trình độ cần đạt của nền GD. Đúng trên ý nghĩa này, các khẩu hiệu GD đó có thể trở thành tiêu chí tham khảo để đánh giá nhà trường và giáo viên quán triệt thực hiện phương châm và chính sách GD, đồng thời là sự giải thích nhiệm vụ hoặc yêu cầu trách nhiệm của những người làm công tác GD. Tính hợp lí của khẩu hiệu trên thể hiện ở đó. Tuy nhiên, trong thực tiễn GD, nếu giáo viên, phụ huynh... chỉ lo lợi ích trước mắt mà đi ngược lại với những quy luật GD, dạy học và quy luật phát triển của con người thì nội hàm của câu khẩu hiệu này sẽ bị hiểu sai lệch, kết quả là làm sai ý nguyện tốt đẹp ban đầu của câu khẩu hiệu. Do vậy, thái độ đúng đắn đối với câu khẩu hiệu GD trên đây nên là: Câu khẩu hiệu có thể là tiêu chuẩn tham khảo cho hành động GD của chúng ta, nhưng không thể nào trở thành kim chỉ nam cho hành động hoặc nguyên tắc cơ bản của công tác GD. Nếu không, thiện ý của câu khẩu hiệu sẽ bị hiểu sai, trở thành trò chơi của văn tự hoặc văn tự của trò chơi. Nói cách khác, chúng ta cần phân biệt rõ đúng sai, làm sáng tỏ phải trái, bớt đi những khẩu hiệu giáo điều, những cách diễn ngôn GD sáo rỗng, nghĩ được, nói được những trên thực tế không thực hiện được.





### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồng Vinh: *Sứ mệnh vẻ vang, trọng trách nặng nề!*, Bài viết đăng trên Báo Nhân Dân hằng tháng, <http://www.nhandan.com.vn/hangthang/chinh-tri/van-de-thang-nay/item/13084902-.html>
- [2]. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị, (2016), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 112 - 113.
- [3]. Phạm Minh Hạc, (2013), *Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 417- 418.
- [4]. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [5]. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), (2003), *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6]. Đặng Quốc Bảo (chủ biên), (2015), *Minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [7]. John Dewey (Phạm Anh Tuấn dịch), (2010), *Dân chủ và giáo dục*, NXB Tri thức, Hà Nội.

### DISCUSSION ABOUT SEVERAL EDUCATIONAL SLOGANS

**Nguyen Quoc Tri**  
**Hanoi National University of Education**  
**Email: trinq@hnue.edu.vn**

**Abstract:** *At present, many slogans of education reflect issues related to the social and educational realities of Vietnam. "All for dear students", "For all students",... are both prominent banners and valuable educational slogans bearing leading and promotive significance. These educational slogans remind people of caring for students, regarding students as subjects, expressing the spirit of "wholeheartedly serve students". However, the implementation of slogans is found very difficult. These slogans may become the reference standard for educational actions, but can not become the basis for the action or the fundamentals for education course.*

**Keywords:** *Educational slogans; for students; school; teacher.*